

Số: /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng 02 năm 2023

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Phát triển giáo dục nghề nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc điều chỉnh khoản 6, Mục II, Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và khoản 6, Mục II, Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 188/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 08/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phát triển giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Làm cơ sở để các sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện của từng đơn vị.

2. Yêu cầu

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển nguồn lao động có kỹ năng nghề phục vụ quá trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh trong thời gian tới. Công tác tuyển sinh, đào tạo nghề nghiệp phải đáp ứng về số lượng, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động; phát triển ngành, nghề đào tạo phải hướng đến đạt chất lượng cấp độ quốc gia, cấp độ ASEAN và quốc tế.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2023

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên phục vụ phát triển kinh tế -

xã hội của tỉnh; hình thành đội ngũ lao động có trình độ, kỹ năng, tay nghề đáp ứng nhu cầu các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh nhằm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội; đồng thời, cải thiện và nâng cao chỉ số về đào tạo lao động, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Cùng cố, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh đủ năng lực đáp ứng nhu cầu nhân lực qua đào tạo nghề nghiệp của các nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; tập trung đầu tư các điều kiện đảm bảo kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo quy định. Ưu tiên thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập và doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đào tạo, bồi dưỡng nghề nghiệp cho 16.000 người; trong đó: Đào tạo trình độ cao đẳng là 820 người; trung cấp là 790 người; trình độ sơ cấp là 7.680 người; đào tạo thường xuyên và dưới 3 tháng là 6.710 người. Tỷ lệ có việc làm sau đào tạo nghề đạt 85%.

(Kèm theo Phụ lục I, II).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63%; trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 29%, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp đạt 58%.

- Đào tạo nghề từ ngân sách nhà nước được xác định rõ địa chỉ, vị trí nghề nghiệp cần đào tạo, sau đào tạo 100% có việc làm.

- Phần đầu có 25% số lao động được đào tạo nghề thuộc nhóm ngành dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp lợi thế của tỉnh.

3. Đối tượng học nghề

Người trong độ tuổi lao động, có trình độ học vấn, sức khỏe phù hợp với ngành nghề cần học; trong đó, ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người lao động thuộc các đối tượng: Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số; người khuyết tật; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người có thu nhập thấp; người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh; người lao động nữ; ngư dân; người chấp hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện ma túy; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã; cán bộ, công chức cấp xã và người lao động trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

4. Ngành, nghề đào tạo

a) Ngành, nghề đào tạo được xác định căn cứ vào nhu cầu của người học, chuyển dịch lao động theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các văn bản có liên quan đến giáo dục nghề nghiệp. Xuất phát từ nhu cầu thực tế sử dụng lao động của công ty, doanh nghiệp, người lao động để tổ chức đào tạo các ngành, nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo thường xuyên; đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

b) Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

5. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh: Tổ chức tuyên truyền chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong giáo dục nghề nghiệp; đặc biệt là các chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào giáo dục nghề nghiệp; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng. Bên cạnh, việc tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, cần đa dạng các kênh tư vấn tuyển sinh như: Ứng dụng tốt công nghệ thông tin để tư vấn, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tuyển sinh, thông báo công khai kết quả trúng tuyển, nộp và nhận hồ sơ nhập học,...

b) Phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh chương trình, giáo trình đào tạo đáp ứng chất lượng đầu ra theo yêu cầu vị trí việc làm của đơn vị sử dụng lao động, đặc biệt là nhu cầu, yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong tỉnh.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc đào tạo làm cơ sở để đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, máy móc, dụng cụ phục vụ đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp (tỉnh, huyện, xã và cơ sở giáo dục nghề nghiệp) và đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả Dự án Đầu tư phát triển ngành, nghề trọng điểm đến năm 2025” của Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng và Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng và Đề án Phát triển Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng chất lượng cao đến năm 2025; Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Sóc Trăng.

- Cùng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố. Mỗi Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên có ít nhất 01 ngành, nghề đào tạo và ít nhất 01 lớp/ngành, nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp; đầu tư phát triển từ 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên hoạt động hiệu quả.

c) Thực hiện các chính sách trong giáo dục nghề nghiệp:

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp như: Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ dưới 3 tháng; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; chính sách hỗ

trợ đào tạo cho lao động nông thôn và người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn;...

- Đa dạng hóa nguồn lực trong giáo dục nghề nghiệp theo mô hình tổng hợp, bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn lực của các nhà đầu tư; nguồn vốn huy động tài trợ trong và ngoài nước; nguồn lực tự có của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đóng góp của người học nghề, người sử dụng lao động và các nguồn khác; hướng đến thực hiện lộ trình tự chủ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trong thời gian tới.

d) Tổ chức đào tạo, giải quyết việc làm sau đào tạo:

- Tổ chức đào tạo theo đúng quy mô tuyển sinh của từng ngành, nghề đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Chú trọng đào tạo trang bị kiến thức chuyên môn nghề làm nền tảng, hình thành kỹ năng thực hành nghề theo hướng tự chủ, sáng tạo, sát với thực tiễn sản xuất.

- Liên kết, phối hợp với các trường đại học, trường cao đẳng chất lượng trong cả nước để tổ chức tuyển sinh, đào tạo đối với các ngành, nghề mà các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh chưa được phép đào tạo, nhưng phải phù hợp với trình độ đào tạo và đáp ứng nhu cầu xã hội. Đẩy mạnh liên kết, phối hợp giữa doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đào tạo lao động cung ứng theo nhu cầu của doanh nghiệp và đảm bảo việc làm sau đào tạo cho người học.

- Chú trọng các hoạt động về tư vấn, giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, học sinh, sinh viên và người lao động sau đào tạo. Tổ chức quản trị, khai thác có hiệu quả Sàn giao dịch việc làm tỉnh, Cổng thông tin điện tử “Người tìm việc - Việc tìm người” của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh để tạo cầu nối cho người lao động với doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp một cách bền vững, hiệu quả.

6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng dự kiến là 52.627.800.000 đồng (Năm mươi hai tỷ, sáu trăm hai mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng); trong đó:

- Kinh phí thuộc ngân sách tỉnh là 16.994.800.000 đồng.
- Nguồn kinh phí khác (xã hội hóa) là 35.633.000.000 đồng.

(Kèm theo Phụ lục III, IV).

Ngoài nguồn kinh phí nêu trên, kinh phí thực hiện phát triển giáo dục nghề nghiệp năm 2023 được lồng ghép từ nguồn kinh phí của các Chương trình, dự án, đề án khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này và các chương trình, dự án, đề án có liên quan đến giáo dục nghề nghiệp của tỉnh. Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn theo quy định. Ban hành quy định chung về cách tính tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan trong quá trình xây dựng dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, quyết toán ngân sách thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng hằng năm cho các đối tượng quy định tại điểm b, khoản 3, Mục II Kế hoạch này đúng theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan triển khai quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trong Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp quốc gia được phê duyệt tại Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thẩm định các dự án, đề án, kế hoạch về phát triển ngành, nghề trọng điểm, về phát triển trường cao đẳng chất lượng cao trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá học phí đối với các ngành, nghề đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện công tác truyền thông, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức quản lý và nhà giáo giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh triển khai tư vấn đào tạo về trí tuệ nhân tạo và đào tạo nghề nghiệp cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp liên quan lĩnh vực trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để cung cấp thông tin thị trường lao động, tích cực cung cấp lao động, tư vấn và giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên đang theo học và đã tốt nghiệp; thường xuyên tổ chức các sàn giao dịch việc làm, các phiên giao dịch việc làm tạo điều kiện cho người lao động, học sinh, sinh viên dễ dàng tiếp cận thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp để tìm được việc làm phù hợp với ngành, nghề, trình độ tay nghề và nguyện vọng của bản thân.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, đặc biệt là kết quả thực hiện các chỉ tiêu đề ra và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và phân bổ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ (nếu có); hướng dẫn các đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai dự án; thực hiện tốt công tác hỗ trợ nhà đầu tư trước, trong và sau khi triển khai dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; cam kết đồng hành cùng nhà đầu tư kịp thời giải quyết khó khăn trong quá trình triển khai từ khi bắt đầu dự án cho đến khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan cân đối nguồn vốn kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức bộ máy nhân sự tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập của tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp theo thẩm quyền.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đảm bảo các điều kiện về hoạt động giáo dục thường xuyên tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố; đặc biệt là điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên dạy các môn văn hóa,... hướng đến đạt kiểm định chất lượng giáo dục "Cấp độ 1" theo tiêu chí số 5.4 của tiêu chí số 5, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện công tác rà soát, thống kê số lượng học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở không trúng tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông tại từng địa phương trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, giao chỉ tiêu, tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn cho phụ huynh và học sinh vào học văn hóa gắn với học nghề tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên nơi học sinh cư trú hoặc các trường cao đẳng, trung cấp. Qua đó, góp phần thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ học sinh trung học phổ thông và tương đương trong độ tuổi đến lớp đạt 75% và

triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025” và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, giai đoạn 2018 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”.

- Chỉ đạo các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, đổi mới chương trình và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp để giáo dục cho học sinh những kiến thức, kỹ năng, hình thành thái độ đúng đắn về giáo dục nghề nghiệp, việc làm và con đường tiến tới thành công cho học sinh, từ đó giúp học sinh chủ động lựa chọn ngành, nghề học, hình thức học sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục STEAM/STEAME (tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - nghệ thuật và toán học); đào tạo ngoại ngữ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo và đảm bảo an toàn thông tin tại các cấp học; thực hiện đào tạo, hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng lập trình, xây dựng dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo,... để sẵn sàng cho môi trường số. Triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giáo dục: Tự động hóa quy trình nghiệp vụ của giáo viên; xác định các tiêu chí nhằm đạt mục tiêu học tập; cá nhân hóa việc học tập, nâng cao hiệu quả học tập có sự trợ giúp của giáo viên và trợ giảng ảo.

- Triển khai, hướng dẫn công tác giảng dạy văn hóa trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm cầu nối cho các Hiệp hội nghề nghiệp cùng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, ký hợp đồng đặt hàng đào tạo.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động doanh nghiệp thực hiện quyền và trách nhiệm trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm theo quy định của pháp luật. Khuyến khích doanh nghiệp chuyển từ việc sử dụng lao động phổ thông, lao động thời vụ sang sử dụng lao động qua đào tạo nghề nghiệp, có tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện gắn kết các hoạt động chuyên môn có liên quan với hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho người lao động theo nhu cầu của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và các sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP của tỉnh.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc xác định nhu cầu học nghề, ngành, nghề, chương trình đào tạo và triển khai thực hiện

đào tạo nghề cho người lao động làm việc trực tiếp trong ngành nông nghiệp; đề xuất cơ chế, chính sách về đào tạo nguồn lao động trong nông nghiệp.

- Chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp để cấp chứng chỉ đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng nhằm nâng cao năng suất sản xuất nông nghiệp và góp phần nâng dần tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động trong độ tuổi đang làm việc trong ngành nông nghiệp.

- Chỉ đạo hệ thống đơn vị, trung tâm trực thuộc gắn kết các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư,... với hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tổ chức nhân rộng mô hình giáo dục nghề nghiệp gắn với hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong ngành nông nghiệp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc cung cấp các định hướng sản xuất, thông tin thị trường hàng hóa, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp đến các xã, phường, thị trấn.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đặt hàng đào tạo nghề nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp cho người lao động trong ngành nông nghiệp.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình Sóc Trăng

- Thực hiện các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tạo sự chuyển biến về nhận thức, đồng thuận và huy động sự tham gia của toàn xã hội đối với việc đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho lao động trực tiếp phục vụ trong ngành, nghề du lịch đến năm 2030; trong đó, phấn đấu đến năm 2025, có 75% lao động trực tiếp phục vụ trong ngành, nghề du lịch được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ (tương đương 1.625 người).

10. Ban Dân tộc

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng chất lượng người lao động, nhu cầu học nghề, nhu cầu việc làm của người dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý. Từ đó, phối hợp tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo nhu cầu và gắn với việc tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất đối với người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc gắn kết với hoạt động đào tạo nghề và tổ chức nhân rộng mô hình đào tạo nghề cho người lao động vùng dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các nội dung Kế hoạch này liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát, tổng hợp nhu cầu, kết quả, hiệu quả đào tạo nghề nghiệp và việc làm sau khi đào tạo nghề nghiệp đối với người dân tộc thiểu số.

11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Thực hiện cho vay đối với người lao động học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định và cho vay vốn ưu đãi đối với người lao động sau đào tạo nghề để vay vốn khởi nghiệp và giải quyết việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm theo quy định.

12. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này. Rà soát, thống kê nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo, nhu cầu đào tạo tay nghề cho người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp để phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm cầu nối cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phối hợp với các doanh nghiệp ký hợp đồng hỗ trợ đào tạo nghề và cung ứng lao động theo nhu cầu.

13. Các sở, ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến giáo dục nghề nghiệp. Chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức truyền thông các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, việc làm; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề, thực tập nghề, chuyển giao công nghệ,... cho người lao động.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn thể tỉnh

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền về chính sách, pháp luật trong giáo dục nghề nghiệp, việc làm; vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia học nghề, tìm việc làm.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề nghiệp theo Kế hoạch. Chỉ đạo, hướng dẫn các Hội, đoàn thể cấp huyện tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn. Chịu trách nhiệm với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về sự phát triển của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc về chất lượng, hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho người lao động; tổ chức chỉ đạo kiểm tra việc triển khai thực hiện nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch giáo dục nghề nghiệp đã ban hành; bảo đảm các điều kiện về kinh phí, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất, thiết bị, kỹ thuật cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc hướng đến đạt kiểm định chất lượng giáo dục "Cấp độ 1" theo tiêu chí số 5.4 của tiêu chí số 5 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thu hút các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập, trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, trang trại, nông trường, lâm trường, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có đủ điều kiện phối hợp, liên kết với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc tham gia đào tạo nghề nghiệp và giải quyết việc làm sau đào tạo cho người lao động.

- Chỉ đạo triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và tổ chức đối với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc; tổ chức kiểm tra hoạt động đào tạo nghề và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp, rà soát đề tích hợp quy hoạch phát triển ngành vào quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề xuất dự án đầu tư vào kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm theo quy định của Luật đầu tư công.

- Thực hiện rà soát, thống kê, tính toán tỷ lệ lao động qua đào tạo, tỷ lệ qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ trên địa bàn theo quy định; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân cùng cấp.

16. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn quản lý. Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn gắn hoạt động đào tạo nghề nghiệp phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Thống kê các đối tượng: Người trong độ tuổi lao động đã qua đào tạo nghề nghiệp, chưa qua đào tạo nghề, người lao động có nhu cầu học nghề có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho người thuộc đối tượng: Người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, lao động nữ, ngư dân, người thi hành xong án phạt tù, người sau cai nghiện ma túy; người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa; người lao động theo nhu cầu của nhà đầu tư và các chính sách xã hội khác để xem xét xác nhận đối tượng khi người lao động đăng ký học nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

theo quy định; đồng thời, trên cơ sở đó tính tỷ lệ lao động qua đào tạo, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ của địa phương quản lý.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, kiểm tra hoạt động đào tạo nghề trong các doanh nghiệp; kiểm tra việc thực hiện chính sách đào tạo nghề cho các đối tượng được hưởng chính sách ở địa phương, bảo đảm chính sách thực hiện đúng mục đích, đúng đối tượng.

17. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn tuyển sinh thông qua nhiều kênh thông tin, đa dạng hình thức (trực tiếp, trực tuyến) để đảm bảo tuyển sinh đạt chỉ tiêu kế hoạch. Chủ động phối hợp với các địa phương, Hiệp hội nghề nghiệp, đoàn thể, các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn để tư vấn, hướng nghiệp, tăng cường tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp.

- Rà soát các ngành, nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tiễn của địa phương; định kỳ, thường xuyên cập nhập, đánh giá chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra và yêu cầu vị trí việc làm trong doanh nghiệp. Đa dạng hình thức, phương thức đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, đảm bảo liên thông trong các cấp trình độ đào tạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến, xây dựng thư viện điện tử, phòng học đa phương tiện, phòng chuyên môn hóa, thiết bị thực tế ảo, thiết bị mô phỏng, các phần mềm mô phỏng thiết bị dạy học,...

- Mở rộng hình thức đào tạo nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc phối hợp, đặt hàng giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Gắn mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và khuyến khích các mô hình giáo dục nghề nghiệp mới trên nền tảng số. Tiếp tục xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng và đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, các tổ chức nghiên cứu phát triển công nghệ ngoài nhà nước triển khai tư vấn đào tạo về trí tuệ nhân tạo và đào tạo nghề nghiệp cho người lao động có nhu cầu chuyển đổi nghề nghiệp liên quan lĩnh vực trí tuệ nhân tạo phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

18. Đề nghị các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (**trước ngày 15 tháng 12**) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Tổng cục GDNN;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan, đơn vị tại Mục III;
- Trường CĐNST, CĐCĐST;
- Lưu: VX, TH, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

Phụ lục I
CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP
NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu (người)		
		Tổng cộng	Cao đẳng	Trung cấp
	Tổng cộng	1.610	820	790
1	Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng	510	440	70
2	Trường Cao đẳng Nghề Sóc Trăng	900	380	520
3	Trường Trung cấp Sài Gòn - Phân hiệu Sóc Trăng	200		200

Phụ lục II

**CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP VÀ
ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN (DƯỚI 3 THÁNG) NĂM 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Đơn vị	Chỉ tiêu (người)		
		Tổng cộng	Sơ cấp	Đào tạo thường xuyên (dưới 3 tháng)
	Tổng cộng (I+II+III+IV)	14.390	7.680	6.710
I	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	6.456	944	5.512
1	Thành phố Sóc Trăng	396	90	306
2	Thị xã Vĩnh Châu	990	126	864
3	Thị xã Ngã Năm	400		400
4	Huyện Châu Thành	324	90	234
5	Huyện Kế Sách	450	90	360
6	Huyện Mỹ Tú	300	36	264
7	Huyện Cù Lao Dung	360	36	324
8	Huyện Long Phú	300	36	264
9	Huyện Mỹ Xuyên	468	54	414
10	Huyện Thạnh Trị	2.000	350	1.650
11	Huyện Trần Đề	468	36	432
II	Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tỉnh	360		360
III	Trung tâm Đào tạo lái xe, tàu Sóc Trăng	1.400	1.200	200
-	Trong đó, hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP của Chính phủ	300	300	

IV	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập	6.174	5.536	638
1	Trường Trung cấp Sài Gòn - Phân hiệu Sóc Trăng	316	36	280
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đào tạo và Sát hạch lái xe Thăng Long	1.300	1.300	
3	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Đào tạo lái xe ô tô Hưng Thịnh; trong đó:	4.500	4.200	300
-	Đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP của Chính phủ	410	410	
4	Các cơ sở có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh	58		58

Phụ lục III**KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGHỀ NĂM 2023**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Nội dung	Số tiền (nghìn đồng)
	Tổng cộng (1+2)	52.627.800
I	Kinh phí ngân sách tỉnh	16.994.800
1	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	12.694.800
2	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và trình độ dưới 3 tháng cho người lao động	4.000.000
3	Kinh phí truyền thông về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	300.000
II	Nguồn kinh phí khác (xã hội hóa)	35.633.000

Phụ lục IV

CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP VÀ ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN (DƯỚI 3 THÁNG) NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Đơn vị	Kinh phí thực hiện (nghìn đồng)		
		Tổng cộng	Ngân sách tỉnh	Nguồn kinh phí khác (xã hội hóa)
	Tổng cộng (I+II+III+IV)	52.627.800	16.994.800	35.633.000
I	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	12.994.800	12.994.800	
1	Hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho thanh niên theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP	12.694.800	12.694.800	
2	Thực hiện công tác truyền thông về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	300.000	300.000	
II	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	3.700.000	3.700.000	
1	Thành phố Sóc Trăng	350.000	350.000	
2	Huyện Châu Thành	250.000	250.000	
3	Huyện Kế Sách	350.000	350.000	
4	Huyện Mỹ Tú	250.000	250.000	
5	Huyện Cù Lao Dung	300.000	300.000	
6	Huyện Long Phú	250.000	250.000	
7	Huyện Mỹ Xuyên	300.000	300.000	
8	Thị xã Ngã Năm	300.000	300.000	
9	Huyện Thạnh Trị	550.000	550.000	
10	Thị xã Vĩnh Châu	450.000	450.000	
11	Huyện Trần Đề	350.000	350.000	
III	Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tỉnh	300.000	300.000	
IV	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập	35.633.000		35.633.000